TỈNH ỦY NINH THUẬN

*

Số 09-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tuy còn nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời của Trung ương, sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền và sự tham gia tích cực của cơ quan, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh và đạt một số kết quả bước đầu quan trọng, tạo nền tảng, động lực cho chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đến nay, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại; đã kết nối hệ thống và tổ chức Hội nghị truyền hình trực tuyến liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, huyện, xã; thành lập và đưa vào hoạt động trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) và điều hành đô thị thông minh (IOC) đảm bảo yêu cầu về bảo mật và an toàn thông tin. Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành được triển khai đến tất cả các sở, ban, ngành và đã hoàn thiện trục liên thông văn bản 4 cấp; cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hoạt động ổn định, ngày càng nâng cao chất lượng. Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) của tỉnh trong những năm qua luôn ở thứ hạng cao của cả nước (năm 2020 xếp hạng 10/63 tỉnh thành).

Kinh tế số, xã hội số của tỉnh từng bước hình thành và phát triển; số lượng doanh nghiệp ứng dụng ICT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày một tăng; đã có nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và sử dụng Internet, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, đó là: Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) đạt mức trung bình của cả nước; hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị dựa trên nền tảng số, chuyển đổi số chưa cao; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công còn thấp. Kinh tế số còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong GRDP và giá trị gia tăng năng suất lao động xã hội. Hạ tầng mạng, dịch vụ mạng chưa phát triển đáp ứng yêu cầu kinh tế-xã hội; kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ, vị trí, vai trò chuyển đổi số, chậm đổi mới, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số; nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực từ xã hội; quy định pháp luật cho các hoạt động kinh tế số, xã hội số chưa đầy đủ; năng lực, trình độ công nghệ, tài chính của các doanh nghiệp địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; lấy đào tạo và phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; dữ liệu số là tài nguyên mới; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu tổng quát

Phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị đồng bộ, toàn diện và hiệu quả; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương.

Đến năm 2025, Ninh Thuận là một trong những địa phương sớm hoàn thành mục tiêu về chuyển đổi số trong khu vực Nam Trung bộ; phát triển công nghiệp nội dung số, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ số; công nghệ số được ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực đột phá là năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, du lịch và kinh tế đô thị góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; hình thành hệ sinh thái ICT địa phương,

kết nối hiệu quả vào hệ sinh thái quốc gia; phấn đấu tỉnh thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố có chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cao nhất cả nước.

Đến năm 2030, Ninh Thuận thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh theo các lĩnh vực đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu chỉ số DTI thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cao nhất cả nước; thuộc nhóm 4 tỉnh, thành phố cao nhất khu vực Nam Trung bộ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh và huyện được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 95%;

- Tỉnh Ninh Thuận thuộc nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước về phát triển Chính quyền số cấp tỉnh/thành phố.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;

- 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;

- Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung của tỉnh;

- 100% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh đồng thời kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; dữ liệu các cơ quan nhà nước được mở tối đa tạo động lực phát triển các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 98%;

- Tỉnh Ninh Thuận thuộc nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về phát triển Chính quyền số cấp tỉnh/thành phố.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 80%;

- Xây dựng thành công đô thị thông minh tại thành phố Phan Tang-Tháp Chàm; hình thành nền tảng đô thị thông minh tại huyện Ninh Phước, Ninh Sơn và Ninh Hải.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; ban hành và triển khai kế hoạch gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về chuyển đổi số. Đặc biệt, sớm xây dựng chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích và tiến đến có cơ chế để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới.

- Mỗi huyện, thành phố lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức sớm, thường xuyên, rộng rãi để quán triệt triển khai hiệu quả các

chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ có cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số có tiềm năng đầu tư vào tỉnh; hỗ trợ các thủ tục liên quan như bảo hộ sở hữu trí tuệ, thủ tục thuế, hải quan, bảo hiểm nhanh chóng và đơn giản. Đẩy mạnh thuê để sử dụng hạ tầng, dịch vụ số do doanh nghiệp, xã hội cung cấp (kể cả các cấp chính quyền).

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước; đẩy mạnh hợp tác các Công ty, tập đoàn công nghệ hàng đầu về chuyển đổi số trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Trong giai đoạn đến năm 2025, triển khai đào tạo thử nghiệm đào tạo công nghệ số cho người dân tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, người dân vùng nông thôn.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

1.4. Phát triển dữ liệu

- Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) kết nối với các CSDL

của tỉnh tạo nền tảng Chính quyền điện tử (trước hết là triển khai kết nối 06 CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg); các cơ quan nhà nước phải mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo yêu cầu phát triển và quy định của pháp luật.

- Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; triển khai các công nghệ số mới để khai thác có hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

- Cụ thể hóa các chính sách, quy định về quản trị dữ liệu của tỉnh (trách nhiệm, phân cấp quản lý dữ liệu; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu; quy định dữ liệu gốc; quản lý chất lượng dữ liệu; quản lý kiến trúc dữ liệu; quản lý vận hành dữ liệu; quản lý an ninh dữ liệu; quản lý đặc tả dữ liệu;...).

- Triển khai tuyên truyền, đào tạo về vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu, quản trị dữ liệu.

1.5. Phát triển nền tảng số

- Kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Triển khai hạ tầng điện toán đám mây (Cloud) với mô hình triển khai (đám mây công cộng, đám mây dùng riêng, đám mây lai) và các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan nhà nước và xã hội.

- Xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, lao động, việc làm, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

1.6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin trên không gian mạng và các hệ thống SOC; kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia; xác thực an toàn thông tin cho các thiết bị kết nối mạng; bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho các hạ tầng mới trong chuyển đổi số như hạ tầng IoT;...

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động gián điệp, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

2. Phát triển chính quyền số

- Đẩy nhanh số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số... ; tạo lập dữ liệu mở trên hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước, phương pháp phục vụ doanh nghiệp, người dân truy cập, khai thác, sử dụng tối đa.

- 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, gắn phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống Chính quyền điện tử.

3. Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ thông minh (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng trung tâm công nghệ số tại tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,...công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

4. Phát triển xã hội số

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp,...

- Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên

không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:* Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, phòng dịch dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. 100% bệnh viện cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:* Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc tỉnh. Hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục phát triển các cơ sở đào tạo, lớp đào tạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng:* Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc,...Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

- *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển hệ thống thương mại điện tử tập trung vào các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics:* Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị; Chuyển đổi số hạ tầng logistics như cảng biển, kho vận,...; phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của tỉnh.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, năng lượng:* Phát triển nền tảng thương mại điện tử của tỉnh trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng. Ứng dụng công nghệ trong việc cung ứng, sử dụng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:* Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- *Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, lĩnh vực công nghiệp:* Chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các doanh nghiệp trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- *Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch:* Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của tỉnh Ninh Thuận và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

6. Nguồn lực thực hiện

- Huy động mạnh mẽ các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, chú trọng việc lồng ghép nguồn lực trong từng chương trình, đề án có liên quan; coi trọng nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội. Việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân chủ yếu thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì hoặc đặt hàng các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo hoàn thiện và triển khai Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và các đề án, chương trình, kế hoạch tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo rà soát, kiến nghị Trung ương ban hành cơ chế, chính sách đối với các sản phẩm, mô hình, kinh doanh mới, nội dung số; đề xuất ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; đề xuất, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Đức Thanh

Nơi nhận :
- Bộ Chính trị,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban CSĐ Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.